

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS-PT
Ngày 15 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thắm

Ông Ung Quang Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2024/HSPT ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn N, sinh ngày 20/10/1986 tại thành phố T, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T, sinh năm 1963 và bà Lê Thị A, sinh năm 1967; vợ Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm: 1986; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo Lương Bá K không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 13/10/2023, sau khi bốc hàng sắt, thép tại Khu Công nghiệp D, tỉnh Quảng Ngãi, Lương Bá K (có giấy phép lái xe hạng FC) điều khiển xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 78C-106.55 kéo theo

sơ mi rơ mooc BKS 78R-009.02 do K đứng tên chủ sở hữu chở hàng đến thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Đi cùng với K có Trần Văn N được thuê để phụ xe. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi K điều khiển xe ô tô đầu kéo đến huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi, do buồn ngủ nên K dừng xe nói N điều khiển xe thay cho K, K ra băng ghế phía sau để ngủ.

Trần Văn N (chưa có giấy phép lái xe hạng FC) điều khiển xe ô tô đầu kéo trên tiếp tục lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng Bắc – N. Đến khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, N điều khiển xe chạy đến đường T thuộc khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định với tốc độ khoảng 40km/h. Cùng lúc này có bà Trần Thị H điều khiển xe mô tô BKS 77E1-384.77 chở chồng là ông Hà Văn A chạy cùng chiều phía trước bên phải đầu xe ô tô do N điều khiển. Khi đến cầu C, vị trí cầu hẹp, có vạch kẻ sơn màu vàng liên tục chia lòng đường thành hai phần đường, mỗi phần đường chỉ có một làn xe, Nhị giảm tốc độ do phía trước có một xe ô tô khách đang chuyển hướng qua đường. Sau đó, N tăng tốc để chạy vào cầu C. Do N không quan sát gương cầu lồi gắn trước đầu xe nên không nhìn thấy xe mô tô do bà H điều khiển đang chạy phía trước bên phải đầu xe ô tô đầu kéo, dẫn đến khi xe ô tô do N chạy vào cầu C đã để mặt ngoài cabin bên phải đầu xe ô tô đầu kéo va chạm với cạnh ngoài bên trái gương chiếu hậu bên trái xe mô tô và mặt ngoài thùng nhiên liệu phía bên phải xe ô tô đầu kéo va chạm với tay nâng yên bên trái của xe mô tô do bà H điều khiển làm xe mô tô và bà H, ông A ngã trên đường. Bà H bị bánh lốp ngoài bên phải trục 4, 5, 6 của xe ô tô đầu kéo cán qua người tử vong tại chỗ, ông A bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B cấp cứu, điều trị đến ngày 28/10/2023 thì chuyển đến Bệnh viện Q ở Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị đến ngày 15/11/2023 xuất viện.

Tại Kết luận giám định tử thi số 361/KLGĐTT-PYBD ngày 18/10/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của bà Trần Thị H do sốc đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 42/24/KLGĐTT-PYBD ngày 07/3/2024, Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hà Văn A tại thời điểm giám định là 61%.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn N và Lương Bá K đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 235.000.000 đồng; bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 23/7/2024, Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Lương Bá K, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/7/2024, bị cáo Trần Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn N, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo N và xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 13/10/2023 tại cầu C, đường T, khu vực C, phường N, thị xã A đã xảy ra tai nạn giao thông giữa xe ô tô đầu kéo BKS 78C-106.55 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 78R-009.02 do Trần Văn N (không có giấy phép lái xe hạng FC) điều khiển với xe mô tô BKS 77E1-384.77 do bà Trần Thị H (không có giấy phép lái xe) điều khiển chở chồng là ông Hà Văn A chạy cùng chiều. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do N thiếu chú ý quan sát, vượt không đúng quy định đề mặt ngoài cabin bên phải đầu xe ô tô đầu kéo va chạm với cạnh ngoài bên trái gương chiếu hậu bên trái xe mô tô và mặt ngoài thùng nhiên liệu phía bên phải xe ô tô đầu kéo va chạm với tay nâng yên bên trái của xe mô tô làm xe mô tô và bà H, ông A ngã trên đường. Bà H bị bánh lốp ngoài bên phải trục 4, 5, 6 của xe ô tô đầu kéo cán qua người tử vong tại chỗ; ông A bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B cấp cứu, điều trị đến ngày 28/10/2023 thì chuyển đến Bệnh viện Q ở Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị đến ngày 15/11/2023 xuất viện, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông A là 61%.

Ngoài ra, trong vụ án còn có Lương Bá K biết rõ N không có giấy phép lái xe hạng FC nhưng vẫn giao xe ô tô đầu kéo nêu trên do K đứng tên chủ sở hữu cho N điều khiển gây tai nạn làm bà H tử vong và ông A bị thương tật 61%.

Do đó, Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã xét xử bị cáo N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Không có giấy phép lái xe theo quy định” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và bị cáo K về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Làm chết người”, “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên” theo các điểm a, b khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và sức khỏe cho người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng với bị cáo K tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và đại diện gia đình bị hại đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; khi tai nạn xảy ra, bị cáo cũng đã phối hợp đưa ông A đến bệnh viện cấp cứu; bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, các con của bị cáo còn nhỏ và đang trong độ tuổi đi học (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên), bị cáo đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 03 năm tù là có phần nghiêm khắc do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn N, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Văn N không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn N, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo N và xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N. Sửa bản án sơ thẩm.
2. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.
3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn N không phải chịu.
4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Bình Định (1);
- TAND thị xã An Nhơn (3);
- VKSND thị xã An Nhơn (1);
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã An Nhơn (1);
- Cơ quan THAHS Công an thị xã An Nhơn (2);
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định (1);
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Thanh Gia